

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 và Nghị định số 113/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 262/2025/NĐ-CP và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 và Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 05/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; số 16/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026; số 18/2026/QĐ-UBND ngày 23/4/2026; số 28/2026/QĐ-UBND ngày 28/6/2026; số 32/2025/QĐ-UBND ngày 28/4/2025; số 33/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026; số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026; số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026; số 39/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019; số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019; số 139/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025; số 140/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025; số 141/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025; số 151/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 39/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại **Tờ trình số TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2026** về việc ban hành Quyết định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về phân cấp và thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội giữa Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là "Ủy ban nhân dân cấp xã").

b) Những nội dung về phân cấp và thẩm quyền quản lý nhà nước không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 4 Quyết định này có sự thay đổi (điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế) thì thẩm quyền quản lý tại Điều 4 thực hiện theo quy định tại văn bản thay đổi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.
- c) Ủy ban nhân dân cấp xã.
- d) Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất của nhà nước; phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, thống nhất, liên tục, không trùng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước.

2. Thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong giải quyết các công việc thuộc phạm vi quản lý.

3. Phân cấp, phân quyền phải gắn với trách nhiệm, quyền hạn và bảo đảm các điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực, điều kiện cần thiết khác để thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân cấp.

4. Bảo đảm nguyên tắc phân cấp và giao thẩm quyền tối đa cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xã để chủ động giải quyết kịp thời và phục vụ tốt các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; phù hợp với khả năng quản lý, cân đối nguồn lực và năng lực thực tế của các đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

5. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; ban hành cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; quản lý nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm điều kiện, nguồn lực và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý trực tiếp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch trên địa bàn; quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác thuộc thẩm quyền theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo thẩm quyền và được phân cấp.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực

1. Lĩnh vực đô thị

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về đô thị trên địa bàn tỉnh.
- b) Lực lượng chuyên trách quản lý đô thị trực tiếp quản lý và bảo vệ đô thị, các tuyến đô thị từ đô thị cấp III đến đô thị cấp đặc biệt.
- c) Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý và bảo vệ các tuyến đô thị cấp IV, cấp V, các tuyến đô thị bao, đô thị vệ tinh và công trình phân lô, làm chậm lô trên địa bàn.

2. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước.

- Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện công tác quản lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn theo quy định.

3. Lĩnh vực du lịch

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thực hiện quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý: Nhà nghỉ du lịch; nhà có phòng cho khách du lịch thuê và các cơ sở lưu trú du lịch khác thuộc thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát tại địa bàn đối với nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho du khách thuê và các cơ sở lưu trú du lịch khác theo phạm vi, nội dung được phân cấp.

- Phối hợp theo dõi việc duy trì điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định và nội dung được phân cấp.

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, thông báo của cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Theo dõi hoạt động của cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn; phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 4. Thẩm quyền quản lý một số lĩnh vực đã được phân cấp tại văn bản quy phạm pháp luật khác của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lĩnh vực giao thông: Thực hiện theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 28/4/2025, Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 và Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quản lý hệ thống giao thông đường quốc lộ, đường tỉnh, đường tỉnh trong đô thị được giao quản lý.

- Quản lý đường tỉnh, quốc lộ được giao, hệ thống biển báo giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Xây dựng:

- Quản lý, vận hành, khai thác đường bộ được phân cấp quản lý, đường tỉnh và đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối; cấp, thu hồi giấy phép thi công và thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo trì, bảo vệ đường bộ thuộc phạm vi được giao quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quản lý các tuyến đường xã, đường trục thôn, đường nội đồng; vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh và hạ tầng giao thông được giao trên địa bàn.

- Quản lý trật tự xây dựng, hành lang giao thông, hành lang hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn; kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Lĩnh vực quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn và kiến trúc: Thực hiện theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quản lý thống nhất công tác quy hoạch đô thị, nông thôn và quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch đô thị, nông thôn thuộc thẩm quyền; quản lý việc thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị; ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền.

b) Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan:

- Sở Xây dựng tổ chức lập quy hoạch được giao; thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng chuyên ngành có phạm vi liên quan từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thuộc lĩnh vực quản lý, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của các Ban Quản lý hoặc chủ đầu tư.

- Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch thuộc Khu kinh tế và các khu công nghiệp được giao quản lý theo quy định.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch thuộc khu công nghiệp được giao quản lý (trừ khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp) theo quy định.

- Ban Quản lý Khu đại học Phố Hiến lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc phạm vi Khu đại học Phố Hiến.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Tổ chức quản lý, thực hiện quy hoạch đô thị, nông thôn và quản lý kiến trúc theo phân cấp.

- Tổ chức lập, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh cục bộ các đồ án quy hoạch đô thị, nông thôn thuộc thẩm quyền và theo phân cấp.

- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh khi phạm vi điều chỉnh nằm hoàn toàn trong địa giới hành chính cấp xã; phê duyệt nhiệm vụ, quy hoạch phân khu, chi tiết và tổng mặt bằng thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức cắm mốc giới, quản lý mốc giới và cung cấp thông tin quy hoạch thuộc phạm vi quản lý.

3. Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng: Thực hiện theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đối với công trình thuộc thẩm quyền; cấp phép xây dựng đối với công trình thuộc thẩm quyền.

- Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (công bố giá vật liệu xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng); quản lý định mức xây dựng trên địa bàn tỉnh; quản lý đơn giá bồi thường nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý hành nghề xây dựng trên địa bàn tỉnh (cấp chứng chỉ hành nghề).

- Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, sử dụng vật liệu xây dựng mới trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý cơ sở dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng; quản lý chất lượng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý định mức, giá dịch vụ công ích và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; quản lý nhà nước về giá các dịch vụ do nhà nước định giá theo thẩm quyền.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn quản lý quy định.

- Sở Tài chính chủ trì thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng mới sử dụng nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, trừ dự án sửa chữa định kỳ đường bộ, đường thủy nội thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án sửa chữa định kỳ đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề; cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ quản lý chi phí và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp quản lý trật tự xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với công trình thuộc phạm vi được giao quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý chi phí và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo chuyên ngành được giao.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đối với các công trình, dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

- Cấp giấy phép xây dựng các công trình cấp III, cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Thực hiện quản lý chất lượng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và được phân cấp; phối hợp quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh trên địa bàn.

- Phối hợp cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng, nhân công, thị trường xây dựng tại địa phương phục vụ công bố giá và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Phối hợp xác minh thông tin tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng; phối hợp quản lý hoạt động hành nghề kiến trúc; phối hợp kiểm tra, theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn.

- Cung cấp thông tin quản lý cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng; phối hợp trong quản lý chất lượng vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định.

- Tổ chức thực hiện và phối hợp quản lý giá dịch vụ công ích và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

4. Lĩnh vực chợ: Thực hiện theo Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 10/2/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thực hiện công tác quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, cơ chế chính sách, nhiệm vụ và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quản lý nhà nước về hoạt động của các chợ trên địa bàn, không phân biệt quy mô chợ và hạng chợ.

- Quản lý toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư trên địa bàn; trực tiếp khai thác hoặc giao đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc để tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

- Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trường hợp đơn vị nhận tài sản điều chuyển ngoài phạm vi quản lý, UBND cấp xã đề nghị Sở Công Thương trình UBND tỉnh quyết định điều chuyển.

5. Lĩnh vực quản lý di tích, di vật cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp).

a) Ủy ban nhân dân tỉnh: Quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh. Thực hiện phân cấp quản lý các di tích, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Trực tiếp quản lý Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến, Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Keo, Di tích quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quản lý các di tích trên địa bàn; trực tiếp quản lý di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, di tích xếp hạng quốc gia, di tích xếp hạng cấp tỉnh và di tích thuộc Danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn, trừ các di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch.

- Quản lý và tổ chức lễ hội tại các di tích có tổ chức lễ hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

6. Lĩnh vực quản lý tài sản công

a) Quản lý, sử dụng, khai thác, sử dụng tài sản công: Thực hiện theo Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

- + Quyết định giao tài sản bằng hiện vật (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý tại cơ quan mình và đơn vị trực thuộc.

- + Quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức, đối tượng và quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản khác thuộc phạm vi quản lý; quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan mình.

- + Sở Tài chính quyết định thu hồi, bán, thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) là xe ô tô và tài sản có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 03 tỷ đồng/ 01 đơn vị tài sản trở lên tại các cơ quan cấp tỉnh; quyết định điều chuyển tài sản công (bao gồm xe ô tô nhưng không bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) giữa các cơ quan cấp tỉnh, giữa các cơ quan cấp tỉnh với cơ quan Đảng, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội), giữa cấp tỉnh, cấp xã và giữa các xã, phường.

- + Đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh quyết định thu hồi, bán, thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) là tài sản có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 03 tỷ đồng/ đơn vị tài sản của đơn vị mình và đơn vị trực thuộc; quyết định điều chuyển tài sản công (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính) giữa đơn vị mình và đơn vị trực thuộc, giữa các đơn vị trực thuộc.

- + Các cơ quan cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án do cơ quan mình hoặc đơn vị thuộc phạm vi quản lý là chủ đầu tư dự án.

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

- + Quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý; quyết định việc

khoản kinh phí sử dụng tài sản khác thuộc phạm vi quản lý và quyết định khai thác tài sản công tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- + Quyết định giao tài sản bằng hiện vật (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mức khoản kinh phí sử dụng nhà ở công vụ áp dụng đối với từng đối tượng khoản thuộc phạm vi quản lý tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- + Quyết định thu hồi, bán, thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) là tài sản có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 03 tỷ đồng/ 01 đơn vị tài sản của đơn vị thuộc phạm vi quản lý; quyết định điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- + Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị thuộc phạm vi quản lý là chủ dự án, chủ đầu tư dự án.

b) Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh:

- + Thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- + Phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất).

- + Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho nhà nước thông qua chính quyền địa phương (trừ các tài sản là nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất và các tài sản quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP); phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước thông qua chính quyền địa phương quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP thuộc quản lý của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

- + Sở Tài chính: Quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là xe ô tô, tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh/ cấp quân khu chuyển giao. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là xe ô tô do các tổ chức, cá nhân chuyển giao cho nhà nước thông qua chính quyền địa phương.

- + Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính) đối với: Tài sản do cơ quan mình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu; Tài sản thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan mình ra quyết định tịch thu; Tài sản do người có thẩm quyền của đơn vị thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao cho cơ quan mình và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính).

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp tỉnh) đối với: Tài sản do Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định tịch thu; Tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định tịch thu; Tài sản do người có thẩm quyền của đơn vị thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao đối với các vụ việc xảy ra trên địa bàn quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài chính).

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp tỉnh).

c) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 139/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

+ Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

+ Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 15/2025/QĐ-TTg.

+ Đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg và tại phần V, VI, VII, VIII Mục A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; quyết định điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá máy móc, thiết bị quy định tại phần V, VI, VII, VIII Mục A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá máy móc, thiết bị quy định tại phần V, VI, VII, VIII Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc.

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các

máy móc, thiết bị đã quy định tại phần VII, VIII Mục A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

+ Quyết định điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá máy móc, thiết bị quy định tại phần VII, VIII Mục A Phụ lục II kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo Quyết định số 140/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Quyết định phương thức quản lý tập trung hoặc phương thức quản lý trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức, phục vụ công tác chung của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam cấp xã.

e) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 151/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức và diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức, diện tích chuyên dùng tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

7. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận bàn giao quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

8. Lĩnh vực thủy lợi: Thực hiện theo Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn tỉnh; quyết định việc phân cấp theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền đối với các công trình thủy lợi thuộc phạm vi tỉnh quản lý và các nội dung không thuộc phạm vi phân cấp cho cấp xã.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề phát sinh.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quản lý các công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính được phân cấp theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

- Cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc phạm vi được phân cấp.

- Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi được phân cấp; phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc phạm vi được phân cấp.

9. Lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế: Thực hiện theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp).

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Y tế thực hiện quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế sau:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cơ quan cấp Trung ương, cấp tỉnh cấp; cơ sở chế biến suất ăn sẵn.

- Cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với: bếp ăn tập thể trong bệnh viện; bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục từ cấp trung học phổ thông trở lên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; bếp ăn tập thể tại khu, cụm công nghiệp; nhà hàng trong khách sạn.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp quản lý toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sau:

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ không có đăng ký kinh doanh, hàng ăn, thức ăn đường phố, quầy hàng thực phẩm trong chợ trên địa bàn thuộc lĩnh vực y tế quản lý;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp.

- Các bếp ăn tập thể trong trường học trên địa bàn từ cấp mầm non đến cấp trung học cơ sở (không phân biệt loại hình công lập, dân lập hay tư thục).

10. Lĩnh vực đất đai: Thực hiện theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử

dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 và quyết định hình thức sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 142 Luật số 31/2024/QH15.

- Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, phê duyệt giá khởi điểm của khu đất, thửa đất đấu giá, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Điều 229 Luật số 31/2024/QH15 đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật số 31/2024/QH15.

- Chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật số 31/2024/QH15 được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.

- Chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật số 31/2024/QH15.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật số 31/2024/QH15, khoản 7 Điều 12 và khoản 9 Điều 13 Nghị định 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đăng công khai kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia được tích hợp vào Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp quản lý, công hoặc trang thông tin điện tử đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 123 Luật số 31/2024/QH15.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại Điều 5 Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Lĩnh vực cấp nước sạch: Thực hiện theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hoạt động sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh.

12. Lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức: Thực hiện theo Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên.

...

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm các điều kiện (về kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các điều kiện cần thiết khác) để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp.

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức tập huấn; hỗ trợ nghiệp vụ và giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện tốt

nội dung, nhiệm vụ được phân cấp và theo thẩm quyền. Thực hiện kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện phân cấp thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực, địa bàn.

c) Nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung phân cấp và thẩm quyền quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý cho phù hợp.

e) Giao Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện nội dung phân cấp, tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp và thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

c) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nội dung, nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); tổ chức đối thoại, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của nhân dân, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Xây dựng; Công thương; Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Nội vụ; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT,.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**